

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày 21- 6 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Hồ Quang Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tổng Mạnh Cường, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-KDTM, ngày 05 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS, ngày 05/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2021/QĐST-DS, ngày 19/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 186/2021/QĐST-DS, ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng ACB;

Địa chỉ: số C, Nguyễn Thị Minh Kh, phường B, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ, chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ của Ngân hàng ACB. (Theo văn bản ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019)

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Văn Đ – Nhân viên Ngân hàng ACB – có mặt. (Theo văn bản ủy quyền số 763/UQ-QLN.20 ngày 10/5/2021)

Bị đơn: Ông Trần L – vắng mặt lần thứ 2;

Địa chỉ: Thôn Quảng Đ, xã Đắk S, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ng – có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đắk Th, xã Đắk S, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn – ông Đào Văn Đ trình bày:

Ngân hàng ACB đã cùng ông Trần L ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019, Khế ước nhận nợ đính kèm. Nội dung chi tiết thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019, Khế ước nhận nợ số LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019; Số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn: 12 tháng (từ ngày 14/02/2019); Mục đích vay: Sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, bổ sung vốn kinh doanh mua bán nông sản; Khế ước nhận nợ còn thể hiện lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay, ông Trần L và Ngân hàng ACB đã ký kết Hợp đồng thế chấp số: LDA.BĐCN.443.060218, được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Đắk Nông ngày 08/02/2018. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 118; tờ bản đồ số 67 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 351995, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00616 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 08/8/2011 mang tên ông Trần L, tọa lạc tại xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo. Ngân hàng ACB đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện để ông Trần L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng phía bị đơn tiếp tục vi phạm cam kết, không thanh toán nợ vay cho Nguyên đơn, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu cụ thể đối với Bị đơn:

1. Buộc ông Trần L thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2021 là 250.661.930 đồng (gồm: tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.343.562 đồng, lãi quá hạn, lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 42.980.822 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 2,337,546 đồng).

2. Ông Trần L phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/6/2021 theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Trường hợp ông Trần L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LDA.BĐCN. 443.060218 ngày 08/02/2018 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần L, tuy nhiên ông đều không đến tòa án để làm việc, tại phiên tòa ông Trần L vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Nga trình bày: Bà Trần Thị Ng là chị gái của ông Trần L, bà Ng có diện tích đất sát với đất của ông Trần L thuộc thửa đất số 118; tờ bản đồ số 67 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 351995, tọa lạc tại xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, bà có biết em trai bà là Trần L thế chấp tài sản trên để vay Ngân hàng vào năm 2019, do ông Trần L bỏ đi nên bà đã đầu tư chăm sóc tài sản trên đất của

ông Trần L và có trồng trên đất của ông Trần L 300 cây cà phê, một số cây bơ chưa được thu hoạch. Trường hợp ông Trần L không trả được nợ ngân hàng thì có phải mãi tài sản thì bà Ng đề nghị trả lại có bà giá trị tài sản trên đất của ông Trần L mà bà đã đầu tư, Tòa án hướng dẫn bà Ng làm thủ tục yêu cầu độc lập nhưng bà Ng không thực hiện yêu cầu độc lập theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Trần L phải thanh toán cho Nguyên đơn **tổng số tiền là 250.661.929 đồng** (gồm: tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 5.343.562 đồng, lãi quá hạn, lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 42.980.822 đồng, lãi phạt chậm trả lãi 2.337.546 đồng)

Kể từ ngày 22/6/2021, ông Trần L tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019, Khế ước nhận nợ số LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019. Trường hợp ông Trần L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LDA.BĐCN.443.060218, gồm có: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 118; tờ bản đồ số 67 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 351995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00616 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 08/8/2011 mang tên Trần L, tọa lạc tại xã Đắk Gàn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và tài sản trên đất để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Trần L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Trần L chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng ACB khởi kiện ông Trần L do vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 13/02/2019, mục đích vay để Sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động, bổ sung vốn kinh doanh mua bán nông sản. **Khi thụ lý vụ án Tòa án xác định là vụ án Kinh doanh thương mại vì việc cho vay và vay tiền là để phát triển sản xuất, kinh doanh mua bán nhằm mục đích thu lợi nhuận với quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).** Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khai việc

cho vay là để đầu tư chăm sóc, phục hồi vườn tiêu, cây ăn trái nên Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” trong vụ án dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần L có địa chỉ tại thôn Quảng Đ, xã Đắc S, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng ACB và ông Trần L được ký kết vào ngày 13/02/2019, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 14/02/2019, đến hạn vào ngày 13/02/2020 ông Trần L không trả được nợ, ngày 03/8/2020 Ngân hàng có đơn khởi kiện. Do vậy không vi phạm thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng ACB và ông Trần L có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần L, ông Trần L đã biết Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt ông Trần L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019, Khế ước nhận nợ số LDA.CN.2170. 310119 ngày 13/02/2019; Số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn: 12 tháng (từ ngày 14/02/2019 đến ngày 13/02/2020); Lãi suất tại thời điểm vay là 10,6%/năm; Lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: lãi suất cho vay (%/năm) = LS13 + 3,0%/năm + X; Lãi suất quá hạn là 150% lãi trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng ACB và bên vay là ông Trần L. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[4]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Theo Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 thì ông Trần L vay số tiền là 200.000.000 đồng với thời hạn vay 12 tháng, tính từ ngày 14/02/2019. Như vậy thời điểm trả nợ của bị đơn vào ngày 14/02/2020, bị đơn không thanh toán được cả nợ gốc và lãi. Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc trực tiếp với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn không thanh toán được. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô yêu

cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[5]. Về yêu cầu thanh toán tiền lãi trong hạn: Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn của nguyên đơn đối với bị đơn: HĐXX xét thấy tại Khế ước nhận nợ số LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 kèm theo Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 thể hiện thời điểm Nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 10,6%/năm. Lãi trong hạn của số tiền vay 200.000.000 đồng: tính từ ngày 14/11/2019 đến ngày 14/02/2020 là 92 ngày = $200.000.000 \text{ đồng} \times 10,6\%/\text{năm} \times 92 \text{ ngày} = 5.343.562 \text{ đồng}$.

[6]. Về yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn: Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn: HĐXX xét thấy tại Khế ước nhận nợ số LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 kèm theo Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 thể hiện lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2020 đến ngày 21/6/2021 (là 494 ngày = 16 tháng, 05 ngày = 01 năm 4 tháng 5 ngày); số tiền lãi quá hạn = $200.000.000 \text{ đồng} \times (10,6\% \times 150\%/\text{năm} = 15,9\%/\text{năm}) \times 494 \text{ ngày} = 42.980.822 \text{ đồng}$.

[7]. Về yêu cầu thanh toán tiền phạt lãi chậm trả lãi là 2.337.546 đồng: Xét yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm lãi của nguyên đơn đối với bị đơn: HĐXX xét thấy tại Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 thể hiện trường hợp bị đơn không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Nên yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp cần chấp nhận

[8]. Ông Trần L phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 22/6/2021 theo Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 và Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên.

[9]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tại Hợp đồng thế chấp số: LDA.BĐCN.443.060218, công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Đắk Nông ngày 08/02/2018, được ký kết giữa Ngân hàng ACB và ông Trần L. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 118, tờ bản đồ số 67 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 351995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00616 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 08/8/2011 mang tên ông Trần L, tọa lạc tại xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và tài sản trên đất.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2021 thể hiện: Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 67 trùng khớp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 351995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00616 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 08/8/2011 mang tên ông Trần L. Tài sản trên đất có: cây cà phê năm 3, cây bơ năm 3, một số trụ tiêu (không kiểm đếm số lượng), người đang sử dụng đất là bà Trần Thị Nga.

Bà Trần Thị Ng đang sử dụng sử dụng đất của em trai là ông Trần L, bà biết ông Trần L thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền, bà tự ý trồng thêm một số cây trên thửa đất mà ông Trần L thế chấp, không được hỏi ý kiến ông Lầm, không có thể hiện nội dung trong hợp đồng nào với ông Trần L. Bà Ng không có yêu cầu độc lập, bà đề nghị

tòa án xem xét sau đối với số cây trồng mà bà đang chăm sóc trên đất, tuy nhiên bà được hướng dẫn làm thủ tục yêu cầu độc lập mà bà không thực hiện nên không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Xét thấy việc ông Trần L thế chấp Quyền sử dụng đất nói trên và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170.310119 ngày 13/02/2019 là hợp pháp, vì vậy trường hợp ông Trần L không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[11]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Trần L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.900.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng ACB đã nộp tạm ứng chi phí tại Tòa án nên ông Trần L có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 3.900.000 đồng cho Ngân hàng ACB.

[12]. Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng ACB được chấp nhận vì vậy bị đơn ông Trần L phải chịu **số tiền 250.661.930 đồng (5% x 250.661.930 đồng = 12.533.000 đồng {làm tròn})** án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng ACB số tiền 5.502.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng ACB (Người nộp tiền là ông Đào Ngọc M) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003925, ngày 03/11/2020.

[13]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 410; Điều 418; Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 184; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ACB.

Buộc ông Trần L phải thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền 250.661.930 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn chín trăm ba mươi đồng*), (trong đó số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.343.562 đồng, tiền lãi quá hạn là **42.980.822 đồng**, tiền phạt lãi chậm trả lãi là 2.337.546 đồng), tính đến ngày xét xử, ngày 21/6/2021.

Kể từ ngày 22/6/2021, ông Trần L phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LDA.CN.2170. 310119 ngày 13/02/2019.

Trường hợp ông Trần L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LDA.BĐCN.443.060218, công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Đắk Nông ngày 08/02/2018 để thu hồi nợ.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 3.900.000 đồng. Do Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại Tòa án nên ông Trần L có trách nhiệm thanh toán số tiền 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*) cho Ngân hàng ACB.

3. Án phí dân sự: Án phí Dân sự sơ thẩm là **12.533.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng)**, buộc ông Trần L phải chịu toàn bộ số tiền trên.

Hoàn trả Ngân hàng ACB số tiền 5.502.000 đồng (*Năm triệu năm trăm hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà Ngân hàng ACB đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003925, ngày 03/11/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện.Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng